

# MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VIỆC HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003

NGUYỄN THỊ LOAN \*

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích những sửa đổi trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về: thủ tục, thẩm quyền trưng cầu giám định tư pháp, thực tiễn giám định tư pháp, trên cơ sở đó, đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện những quy định về giám định tư pháp trong Bộ luật này.

*Từ khóa:* Bộ luật tố tụng hình sự; giám định tư pháp.

*Ngày nhận bài:* 02/5/2013; *Ngày duyệt đăng bài:* 15/8/2013

1. Trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) nói riêng đã có những sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm đáp ứng được yêu cầu chung của xã hội. BLTTHS trong lần sửa đổi, bổ sung năm 2003 đã chuyển tải được phần nào chiến lược cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước. Các hoạt động tố tụng hình sự được quy định theo hướng dân chủ hơn, minh bạch hơn, các cơ chế để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mọi người trong xã hội, đồng thời quy định rõ hơn quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng đảm bảo cho hoạt động tố tụng được quy định chặt chẽ hơn, đồng bộ hơn. Đặc biệt, trong xã hội dân chủ, khi quyền con người ngày càng được tôn trọng, đề cao, thì Nhà nước cần phải hoàn thiện hơn nữa những quy định trong pháp luật tố tụng hình sự nhằm hạn chế một cách tối đa những oan, sai trong tố tụng, tránh bỏ lọt tội phạm và tránh làm oan người vô tội. Tuy nhiên, do BLTTHS được sửa đổi từ năm 2003, trong đó đã có những sửa đổi một số vấn đề liên quan đến các quy định về thủ tục, thẩm quyền trưng cầu giám định tư pháp

nhưng trước yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay đòi hỏi phải có sự đầu tư hơn nữa cho các hoạt động của một số lĩnh vực cần giám định tư pháp giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết các vụ án chính xác hơn. Do vậy, Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Đảng vẫn tiếp tục chỉ đạo như sau:

*“Nhà nước cần đầu tư cho một số lĩnh vực giám định tư pháp để đáp ứng yêu cầu thường xuyên của hoạt động tố tụng, thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực có nhu cầu giám định không lớn, không thường xuyên. Quy định chặt chẽ, rõ ràng về trình tự, thủ tục, thời hạn trưng cầu và thực hiện giám định. Ban hành quy chuẩn giám định phù hợp với từng lĩnh vực giám định. Xác định rõ cơ chế đánh giá kết luận giám định, bảo đảm đúng đắn, khách quan để làm căn cứ giải quyết các vụ việc”<sup>(1)</sup>.*

Điều 155 của BLTTHS hiện hành đã quy định về thẩm quyền trưng cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng,

(\*) Giảng viên Khoa Luật, Đại học Đà Lạt.

(1) Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/06/2005.

theo quy định này, luật quy định và trao quyền chủ động cho các cơ quan tiến hành tố tụng khi thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết ra quyết định trưng cầu giám định đối với các lĩnh vực khác nhau. Nhưng trong Khoản 3 Điều 155 của BLTTHS quy định mang tính bắt buộc phải trưng cầu giám định khi cần xác định: nguyên nhân chết người, tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe hoặc khả năng lao động; tình trạng tâm thần của bị can, bị cáo trong trường hợp có sự nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của họ; tình trạng tâm thần của người làm chứng hoặc người bị hại trong trường hợp có sự nghi ngờ về khả năng nhận thức và khai báo đúng đắn những tình tiết của vụ án; tuổi của bị can, bị cáo, người bị hại, nếu việc đó có ý nghĩa đối với vụ án và không có tài liệu khẳng định tuổi của họ hoặc có sự nghi ngờ về tính xác thực của các tài liệu đó; chất độc, chất ma túy, chất phóng xạ, tiền giả. Đó là các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định.

Đối với các quy định nêu trên về giám định trong tố tụng hình sự, BLTTHS vẫn chưa thể chuyển tải hết được những vấn đề cần giám định theo những định hướng chiến lược cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước.

Mặt khác, trong xu thế hội nhập quốc tế, khi mà tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp, việc hội nhập vừa tạo ra những thời cơ thuận lợi vừa có những thách thức cho mỗi dân tộc, mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam. Toàn cầu hóa đã trở thành xu thế tất yếu trên nhiều lĩnh vực trong đó có vấn đề đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong

những năm qua, tình hình tội phạm ở Việt Nam có nhiều diễn biến phức tạp, một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng, tính chất mức độ nghiêm trọng hơn, có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ hơn, hoạt động phạm tội xuyên quốc gia với những phương thức thủ đoạn mới gây nhiều khó khăn cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tình hình tội phạm liên tục gia tăng ở nhiều lĩnh vực trong thời gian vừa qua, việc phát hiện tội phạm và làm rõ các hoạt động tinh vi của người phạm tội vẫn còn hạn chế. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đặt ra.

Có nhiều nguyên nhân để lý giải thực trạng trên, song một trong những nguyên nhân quan trọng phải kể đến là “điểm nghẽn trong giám định tư pháp”. Theo nhận định của một số chuyên gia về giám định tư pháp hình sự ở Việt Nam là còn yếu, còn thiếu, chưa xứng tầm với chức năng, nhiệm vụ được giao phó nên phần nào đã ảnh hưởng đến hiệu quả của công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hiện nay giám định tư pháp nói chung và giám định tư pháp hình sự nói riêng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội, vấn đề hợp tác quốc tế trong giám định tư pháp còn yếu, đội ngũ cán bộ giám định viên chưa đủ, chưa đảm bảo về chất lượng chuyên môn cũng như chưa bao phủ hết trên tất cả các lĩnh vực cần giám định. Để phục vụ tốt hơn cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện hội nhập quốc tế sẽ vô cùng quyết liệt, chúng ta vừa phải đảm bảo an ninh, trật tự, vừa phải giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền đất nước vừa phải đảm bảo quan hệ hợp tác với các quốc gia trên nguyên tắc chung sống hòa

bình, các bên cùng có lợi, thì việc hợp tác quốc tế trong giám định tư pháp hình sự là vô cùng cấp thiết.

Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực hình sự là một hoạt động chuyên môn mang tính hỗ trợ cho hoạt động tố tụng hình sự, kết quả của hoạt động này có giá trị chứng minh trong những vụ án có nhiều tình tiết phức tạp đòi hỏi bắt buộc phải có kết quả giám định tư pháp hình sự, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Trong nhiều trường hợp, kết quả giám định tư pháp mang tính quyết định cho việc có khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự, có truy cứu hay không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một người. Đồng thời, trong nhiều trường hợp kết quả giám định cũng quyết định tính đúng đắn của việc ra bản án hình sự của Tòa án. Có thể nói, trong nhiều vụ án hình sự mà tội phạm cố ý thực hiện gây ra những thiệt hại nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng cho những quan hệ xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự thì những quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn giám định tư pháp hình sự và kết quả của các kết luận giám định như là chìa khóa vàng giúp cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng mở ra được bức rèm bí mật cho việc giải quyết vụ án hình sự một cách đúng đắn.

*Ví dụ*, muốn xác định sự việc nạn nhân chết xảy ra có dấu hiệu của tội phạm hay không thì cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền phải dựa vào những quy định của BLTTHS về giám định để thực hiện việc trưng cầu giám định thì mới có căn cứ xem xét cơ chế các dấu vết để lại trên thi thể của nạn nhân, xác định nạn nhân đó đã bị dùng

vũ lực bằng những tác động ngoại lực nào đã gây nên cái chết của nạn nhân.v.v...

Cùng với pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá chứng cứ thông qua kết luận giám định mà các cơ quan tiến hành tố tụng buộc phải tuân theo.

Đối với kết luận giám định chỉ có thể được sử dụng vào việc chứng minh vụ án khi nó được tiến hành theo quy định của BLTTHS, dựa trên cơ sở khoa học, khách quan, hợp pháp và phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Kết luận giám định phải xác định rõ có tính chất khẳng định. Trường hợp kết luận giám định dưới dạng khả năng nói chung thì không có giá trị chứng minh. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng xét xử có quyền quyết định giám định bổ sung hoặc giám định lại.

Vì vậy, khi sử dụng chứng cứ là kết luận giám định, các cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng phải đối chiếu sự phù hợp hay không phù hợp giữa nội dung yêu cầu trong Quyết định trưng cầu giám định với nội dung của kết luận giám định. Nếu thấy kết luận giám định là đúng đắn, phù hợp với yêu cầu giám định thì sử dụng làm nguồn chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án. Trường hợp có nghi ngờ về tính đúng đắn, tính chính xác của kết luận giám định, mà cơ quan có thẩm quyền đã yêu cầu thì giám định viên phải giải thích nhưng vẫn không rõ ràng, có nhiều mâu thuẫn với các chứng cứ khác đã được kiểm tra, xác minh thì tùy theo giai đoạn tố tụng mà Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán cần phải trưng cầu giám định lại.

Tuy nhiên, hiện nay, trong hoạt động giám định tư pháp hình sự đã bộc lộ nhiều bất cập liên quan đến cơ chế đánh giá kết

quả giám định, đến thủ tục trưng cầu giám định, đến chủ thể trưng cầu giám định, đến trách nhiệm pháp lý của các chủ thể trong quá trình giám định, đến thời hạn giám định, đến giám định lại, giám định bổ sung, đến cơ sở vật chất, đến trình độ chuyên môn của người làm công tác giám định, đến khả năng đáp ứng dịch vụ giám định của Nhà nước so với nhu cầu thực tiễn của xã hội để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng trong vụ án hình sự.

Trong lĩnh vực tố tụng hình sự, khi mà mọi hoạt động tố tụng đều có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người thì giám định tư pháp hình sự cần được quy định chặt chẽ hơn, chi tiết hơn và đồng bộ hơn. BLTTHS là căn cứ pháp lý quan trọng cho việc triển khai thực hiện các hoạt động giám định tư pháp hình sự, vì thế cần tiếp tục nghiên cứu sâu để có những giải pháp nhằm điều chỉnh bổ sung sao cho các quy định của pháp luật về giám định tư pháp hình sự phù hợp hơn hoàn thiện hơn.

Trong BLTTHS năm 2003, các quy định liên quan đến chế định giám định tư pháp hình sự được quy định rải rác trong các Điều 60, Điều 64, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 159 BLTTHS.

2. Tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về chế định này chúng tôi nhận thấy hầu hết chế định này được quy định thành chương riêng. Cụ thể như BLTTHS của Đức quy định các chuyên gia và việc giám định trong chương 7 với tổng số 30 điều luật (từ Điều 72 đến Điều 93 trong đó Điều 80 gồm 80 và 80a, Điều 81 gồm 81, 81a đến 81g). Với một chương riêng này Bộ luật tố tụng hình

sự của Đức đã quy định hết sức chi tiết về các thủ tục liên quan đến hoạt động giám định, như yêu cầu thay đổi (Điều 74), nhiệm vụ phải đưa ra ý kiến (Điều 75), quyền từ chối đưa ra ý kiến (Điều 76), chi phí cho các chuyên gia (Điều 84)<sup>(2)</sup>...; BLTTHS Nhật Bản cũng quy định giám định trong một chương riêng biệt, chương 12 Giám định của chuyên gia, từ Điều 165 đến Điều 174<sup>(3)</sup>; BLTTHS sự của Liên bang Nga quy định về giám định tư pháp hình sự riêng một mục tại Mục 27 (từ Điều 195 đến Điều 207), trong đó đã quy định cho người bị tình nghi, bị can, người bị hại, người làm chứng có quyền yêu cầu tiến hành giám định ở cơ quan giám định khác. Đồng thời cũng có những quy định hết sức chặt chẽ về thủ tục chuyển tài liệu của vụ án để tiến hành trưng cầu giám định (Điều 199) hoặc giám định tập thể, giám định hỗn hợp (Điều 200, 201), thậm chí Dự thẩm viên có quyền lấy lời khai của giám định viên (Điều 205)<sup>(4)</sup>; BLTTHS của Trung Quốc cũng quy định giám định trong một mục riêng biệt. Tại mục 7 chương 2 quy định về giám định tư pháp từ Điều 119 đến Điều 122<sup>(5)</sup>; Luật Điều tra và Tố tụng hình sự của Vương Quốc Anh cũng quy định về các mẫu xét nghiệm tại mục 63 hoặc kiểm tra dấu vân tay tại mục 64<sup>(6)</sup>.

Cũng có một số quốc gia trên thế giới không quy định chế định này thành các chương mục cụ thể mà quy định rải rác trong các luật như cách quy định trong BLTTHS của Việt nam. Tuy nhiên, việc

<sup>(2)</sup> Bộ luật tố tụng hình sự Đức.

<sup>(3)</sup> Bộ luật tố tụng hình sự Nhật Bản.

<sup>(4)</sup> Bộ luật tố tụng hình sự Nga.

<sup>(5)</sup> Bộ luật tố tụng hình sự Trung Quốc.

<sup>(6)</sup> Luật điều tra và tố tụng hình sự của Vương quốc Anh.

quy định của họ hết sức chặt chẽ và đầy đủ. Cụ thể như Bộ luật tố tụng hình sự của Pháp cũng có các quy định liên quan đến giám định nhưng không quy định thành một chương riêng mà quy định rải rác trong nhiều điều luật, như tại Điều 55-1, 60, 165, 166, 167, 168, 169<sup>(7)</sup>; BLTTHS của Mỹ cũng có quy định nguyên tắc 12.2 về thông báo chứng cứ giám định tâm thần như tại điểm B nguyên tắc 12.2 quy định xuất trình chứng cứ giám định liên quan. Hoặc tại điểm C nguyên tắc này cũng quy định khá chi tiết về thẩm quyền ra quyết định giám định, thủ tục giám định, công bố quyết định và báo cáo về giám định của bị cáo. Hoặc tại điểm F nguyên tắc 16 có quy định về báo cáo về giám định và kiểm tra, điểm G quy định về nhân chứng giám định<sup>(8)</sup>.

Nhìn chung, thông qua các quy định về giám định tư pháp hình sự trong luật tố tụng hình sự của một số quốc gia trên thế giới, chúng ta dễ dàng nhận thấy rằng, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều coi trọng giám định tư pháp hình sự.

3. Ở nước ta, nhiệm vụ quan trọng của BLTTHS là góp phần bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Đồng thời giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm. Vì vậy, để góp phần phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội thì BLTTHS cần hoàn thiện hơn nữa. Đặc biệt là các quy định liên quan đến hoạt động giám định. Qua những phân tích trên chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện hơn nữa

quy định về giám định tư pháp trong BLTTHS năm 2003 như sau:

*Thứ nhất*, BLTTHS cần quy định rõ hơn về thẩm quyền trưng cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng, trong đó nên quy định cụ thể quyền trưng cầu giám định của người tiến hành tố tụng, có thể quy định cụ thể quyền trưng cầu giám định của thẩm phán Tòa án được phân công chủ tọa phiên tòa một cách cụ thể hơn trong BLTTHS. Vì trong BLTTHS năm 2003 chỉ quy định chung về thẩm quyền trưng cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án mà không quy định cụ thể về thẩm quyền trưng cầu giám định của người tiến hành tố tụng là Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án.

Trong các chủ thể có thẩm quyền trưng cầu giám định thì Tòa án là cơ quan nhân danh Nhà nước thực hiện chức năng xét xử. Tòa án có nhiệm vụ điều tra công khai tại phiên tòa mà hoạt động trưng cầu giám định là một hoạt động điều tra. Tuy nhiên, chúng ta đều biết Tòa án là một trong ba cơ quan tiến hành tố tụng mà BLTTHS quy định là chủ thể có nghĩa vụ chứng minh trong vụ án hình sự, là chủ thể đánh giá chứng cứ, cũng là chủ thể đưa ra phán quyết cuối cùng về việc một người có phạm tội hay không phạm tội, chỉ có Tòa án nói có quyền áp dụng trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt hay các biện pháp tư pháp khác đối với người phạm tội, vì vậy, nên quy định quyền trưng cầu giám định của người tiến hành

<sup>(7)</sup> Bộ luật tố tụng hình sự Pháp.

<sup>(8)</sup> Bộ luật tố tụng hình sự Mỹ.

tố tụng trong đó có thẩm quyền của Thẩm phán Tòa án được phân công chủ tọa phiên tòa trong tố tụng hình sự.

*Thứ hai*, về các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định khi cần xác định về tính chất thương tích mà người phạm tội đã gây ra cho nạn nhân trong xử lý các vụ án cố ý gây thương tích có những khó khăn, vướng mắc khi người bị hại từ chối giám định. Do vậy, cần phải có cơ chế buộc người bị hại phải giám định thương tích, trong trường hợp bị hại cố ý từ chối giám định. Trong nhiều trường hợp, tỉ lệ thương tật chính là căn cứ, cơ sở để cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Vì vậy, cần bổ sung vào Điều 51 của BLTTHS năm 2003 về nghĩa vụ của người bị hại cũng như hậu quả của việc người bị hại cố ý từ chối giám định gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

*Thứ ba*, thời hạn trưng cầu giám định là thời hạn hết sức quan trọng nhưng hiện tại BLTTHS vẫn chưa có quy định cụ thể về vấn đề này. Tại khoản 2 Điều 155 của BLTTHS cần phải quy định trong quyết định trưng cầu giám định cơ quan trưng cầu cần nêu rõ về thời hạn tiến hành giám định, như vậy sẽ vừa đồng bộ với quy định tại khoản 2 Điều 156 của BLTTHS và cũng phù hợp với quy định của Luật giám định tư pháp. Bởi trong một số vụ án nếu không có kết quả giám định kịp thời thì cơ quan tiến hành tố tụng sẽ không thể giải quyết được vụ án hoặc làm cho quá trình tố tụng bị kéo dài do phải chờ đợi kết quả giám định, hoặc nhiều trường hợp phải trưng cầu nhiều lần và kết quả thì mỗi lần một khác. Như vậy, để đảm bảo tiến độ giải quyết vụ án được nhanh chóng, khách

quan, đúng người, đúng tội thì BLTTHS nên quy định một cách cụ thể về thời hạn trưng cầu giám định là bao lâu, trường hợp đặc biệt thì gia hạn hạn bao nhiêu lần và mỗi lần được gia hạn thêm bao nhiêu ngày.

*Thứ tư*, việc sử dụng kết quả giám định nào trong trường hợp có nhiều kết quả giám định về cùng một sự việc được giám định cũng phải quy định rõ trong BLTTHS. Ví dụ, trường hợp giám định lại đối với trường hợp gây thiệt hại về sức khỏe. Thực tiễn xét xử trong thời gian qua có trường hợp do nghi ngờ kết quả giám định lần đầu về tỷ lệ thương tích của người bị hại, nên cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định trưng cầu giám định lại. Do việc giám định lại được tiến hành sau một thời gian khá dài, người bị hại đã được chữa trị và được chăm sóc chu đáo nên sức khỏe đã có chuyển biến tích cực. Vì vậy, Kết luận giám định lại xác định tỷ lệ thương tật thấp hơn kết quả giám định lần đầu. Vậy khi truy tố, xét xử thì sử dụng kết quả giám định nào để giải quyết vụ án. Có ý kiến cho rằng, cần căn cứ vào Kết luận giám định lại để xác định trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo. Vì kết quả giám định lại mới phản ánh chính xác thương tật vĩnh viễn của người bị hại. Ý kiến khác lại cho rằng, phải căn cứ vào kết quả giám định lần đầu để giải quyết vụ án vì kết quả này phản ánh chính xác thiệt hại về sức khỏe của bị hại do tội phạm gây ra. Bởi lẽ, thương tích hoặc tổn hại sức khỏe của người bị hại có thể chuyển biến theo hướng phục hồi tích cực hoặc trầm trọng hơn tùy thuộc vào từng loại thương tích và điều kiện điều trị, chăm sóc tại các cơ sở chuyên khoa. Do đó, kết quả giám định lại sau thời gian dài kể

từ ngày người bị hại bị xâm phạm không phản ánh đúng thiệt hại mà tội phạm gây ra. Theo chúng tôi, trong trường hợp này, khi có nghi ngờ tính khách quan, xác thực của kết quả giám định lần đầu hoặc có mâu thuẫn trong các kết luận giám định về cùng một vấn đề cần giám định thì cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định trưng cầu giám định lại. Nhưng kết quả giám định lại chỉ được chấp nhận khi việc giám định lại được tiến hành trên cơ sở các tài liệu liên quan đến đối tượng giám định đã được thu thập và lưu giữ trong hồ sơ vụ án như: bệnh án, phần mô tả tình trạng thương tích, thể trạng của nạn nhân trong Kết luận giám định lần đầu. Việc xem xét thương tật trên người bị hại sau thời gian dài điều trị chỉ là tham khảo. Có như vậy kết quả giám định lại mới phản ánh chính xác thiệt hại do tội phạm gây ra và đó mới là chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

*Thứ năm*, BLTTHS nên bổ sung thêm phần thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi có xung đột Kết luận giám định. Xét về mặt lý luận, Tòa án là cơ quan có thẩm quyền đánh giá chứng cứ tại phiên tòa. Điều này có nghĩa là Tòa án phải đánh giá toàn bộ lời khai, tài liệu, cũng như toàn bộ những yếu tố liên quan đến vụ án và quyết định việc xem xét chứng cứ có thể sử dụng trong vụ án. Trong trường hợp vụ án có hai hay nhiều bản giám định có nội dung mâu thuẫn hoặc không thống nhất trong cùng một vụ án, Tòa án có quyền quyết định sử dụng Kết luận của bản giám định nào có độ tin cậy cao hơn, phù hợp và logic với các tài liệu khác, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Còn nếu cả hai bản giám định đều không có cơ sở, đều

không phù hợp dẫn tới việc Hội đồng xét xử không thể đưa ra quyết định sử dụng bản Kết luận giám định nào thì Hội đồng xét xử sẽ trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để yêu cầu điều tra bổ sung hoặc tự mình trưng cầu giám định.

Tóm lại, giám định tư pháp hình sự là một loại hoạt động hỗ trợ tư pháp, là công cụ quan trọng, phục vụ đắc lực cho hoạt động điều tra, truy tố và xét xử. Hoạt động giám định tư pháp hình sự đã góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Kết luận giám định đúng đắn, khách quan giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án được nghiêm minh, đúng pháp luật, tránh oan, sai trong quá trình giải quyết vụ án. Giám định tư pháp còn là biện pháp hữu hiệu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, người bị hại, các bên đương sự trong các vụ án hình sự, góp phần quan trọng bảo đảm trật tự an toàn xã hội, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vì vậy, việc nghiên cứu một cách toàn diện các quy định của pháp luật liên quan đến các quy định về giám định tư pháp để có những sửa đổi, bổ sung kịp thời trong BLTTHS là rất quan trọng và cần thiết.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2003).
2. Nghị quyết 49 - NQ-TW ngày 2/6/2005.
3. Bộ luật tố tụng hình sự, Đức.
4. Bộ luật tố tụng hình sự, Nga.
5. Bộ luật tố tụng hình sự, Trung Quốc.
6. Luật điều tra và tố tụng hình sự, Vương quốc Anh.
7. Bộ luật tố tụng hình sự, Pháp.
8. Bộ luật tố tụng hình sự, Mỹ.